TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 23 - 7 – 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 21/06/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 04/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh K; giới tính: Nam; sinh năm: 1978 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1958; có vợ là Phạm Ngọc Y, sinh năm: 1983; có hai con tên: Nguyễn Anh Khoa, sinh năm 2001 và Nguyễn Anh Khôi, sinh năm 2006; tiền án: Ngày 16/5/2016, bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 111/2016/HSST của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 05/02/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/07/2006, bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 126/2006/HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 01/11/2006 bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 196/2006/HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 02 (hai) năm tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/4/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Minh H; sinh năm: 1954; địa chỉ: Đường A, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2018, Nguyễn Anh K điều khiển xe mô tô biển số: 52S3-5929 đi từ nhà ở quận Bình Thạnh sang nhà bạn ở Quận 9 chơi. Khi K điều khiển xe mô tô đi đến trước số nhà 672, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X2-983.09 của ông Vũ Minh Hoạch dựng trước nhà, trên xe có cắm chìa khóa, không có người trông coi nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của ông Hoạch. Lúc này, K điều khiển xe mô tô biển số 52S3-5929 chạy đến bãi giữ xe số 8 gần chợ Tân Lập, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 gửi xe rồi K đi bộ lại chỗ xe mô tô của ông Hoạch, quan sát trong nhà thấy không có người, K liền dùng tay phải cầm chìa khóa vặn công tắc mở khóa xe và khởi động máy xe mô tô định tẩu thoát thì xe không nổ máy mà phát ra tiếng còi báo động. Lúc này, chị Vũ Thị D (con gái ông H) đang ở trong nhà nghe tiếng còi báo động phát hiện K lấy trộm xe nên chạy ra tri hô, K bỏ chạy bộ về hướng Đường số 30, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 thì bị anh Vũ Công Điền (con trai ông Hoạch) đuổi kịp bắt giữ giao cho Công an phường Bình Trưng Đông lập biên bản phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, biển số: 59X2-983.09, kèm 01 chìa khóa xe;

+ 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 7cm, một đầu lục giác, một đầu dẹp (loại dùng để bẻ khóa xe);

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Click, biển số 52S3-5929. Qua xác minh được biết xe này do anh Nguyễn Anh Đạt (em của K) đứng tên chủ sở hữu và giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (mẹ ruột của anh Đạt) sử dụng. Bà Hạnh cho K mượn xe mô tô này để đưa đón con đi học. Việc K sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản bà Hạnh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho bà Hạnh.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ-đen, số imel: 355762/06/178853/1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu S-Mobile màu xám, số imel: 354752070867484 (đã trả lại cho người nhà K theo yêu cầu của K).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐGTS-TCKH ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59X2-983.09, hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, số máy: JF63B1409685, số khung 6302FZ410255, đã qua sử dụng, trị giá 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Minh Hoạch đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Nguyễn Anh K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số: 59X2-983.09, hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, số máy: JF63B1409685, số khung 6302FZ410255, đã qua sử dụng với giá trị tài sản theo bản Kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐGTS-TCKH ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 là 33.000.000 đồng. Hành vi của K đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần phải áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh K thừa nhận vào 10 giờ ngày 08/4/2018 đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số: 59X2-983.09, hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, số máy: JF63B1409685, số khung 6302FZ410255, đã qua sử dụng với giá trị tài sản theo bản Kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐGTS-TCKH ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 là 33.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần phải áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, biển số: 59X2-983.09, kèm 01 chìa khóa xe Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng;

+ 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 7cm, một đầu lục giác, một đầu dẹp (loại dùng để bẻ khóa xe) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Click, biển số 52S3-5929. Qua xác minh được biết xe này do anh Nguyễn Anh Đạt (em của K) đứng tên chủ sở hữu và giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (mẹ ruột của anh Đạt) sử dụng. Bà Hạnh cho K mượn xe mô tô này để đưa đón con đi học. Việc K sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản bà Hạnh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho bà Hạnh là đúng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ-đen, số imel: 355762/06/178853/1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu S-Mobile màu xám, số imel: 354752070867484 (đã trả lại cho người nhà K theo yêu cầu của K) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Vũ Minh Hoạch đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh K** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài khoảng 7cm, một đầu lục giác, một đầu dẹp (loại để bẻ khóa xe).

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSQ2 ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Anh K nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- PC53 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc